

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST  
Ngày: 08/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Tiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Ngọc Anh;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh năm 1984, tại: thành phố CHM; Hộ khẩu thường trú: số 137/4D, Khu phố 1, phường H, Quận 12, thành phố CHM; nơi cư trú: tổ 07, khóm 01, phường Q, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1992; có 01 con chung, sinh năm 2021; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân Quận B, thành phố CHM quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, đến ngày 01/8/2020, chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2021 cho đến nay, có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Ông Trần Phước H, sinh năm 1971; nơi cư trú: khóm 01, phường Q, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

*Người chứng kiến:* Ông Trần Quang G, sinh năm 1961 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 31/7/2021, lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường Q, thành phố K, trên đường tuần tra đến đường tỉnh lộ 955A (tổ 23, khóm V, phường Q, thành phố K), phát hiện Nguyễn Tiến T điều khiển xe đạp, có biểu hiện nghi vấn, lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu trắng – vàng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng, T cầm ở tay trái. T khai ma túy, loại Heroine, mua của người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực nương “Sáu nhỏ”, khóm V, phường SN, thành phố K, tỉnh An Giang giá 200.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01(một) phong bì niêm phong (ghi vụ số 207/KLGT-PC09(MT) ngày 18/8/2021) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và các chữ ký tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà.

Căn cứ Kết luận giám định số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1072gam.

Ngày 01/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố, tạm giam Nguyễn Tiến T để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 21/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo do hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn, từ khi bị cáo bị tạm giam đến nay không liên lạc được với vợ, con gái mới 05 tháng tuổi bị giết.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh tệ nạn xã hội và tội phạm. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, học lực thấp; cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy bị thu giữ do thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ.

Trường hợp: Bị cáo Nguyễn Tiến T có hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với: Người thanh niên (không rõ lai lịch), bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Tiến T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận, khoảng 08 giờ ngày 03/7/2021 T từ tổ 07, khóm 01, phường Q, thành phố K, tỉnh An Giang điều khiển xe đạp đến phường SN, thành phố K để mua ma túy. Khi đến nơi thì gặp một thanh niên khoảng 27 tuổi, T nói mua 200.000 đồng ma túy loại Heroin thì được người này đưa cho T hai bọc ma túy được hàn kín hai đầu. Sau khi mua xong T quay về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng phối hợp Công an thành phố K và Công an phường Q, thành phố K, trên đường tuần tra đến đường tỉnh lộ 955A (tổ 23, khóm V, phường Q, thành phố K), phát hiện kiểm tra, bắt quả tang bị cáo, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 31/7/2021 do Công an phường SN, thành phố K lập; lời khai của ông Trần Quang G về việc chứng kiến Công an kiểm tra, khám xét, thu giữ 02 đoạn ống nhựa màu trắng – vàng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng. Khi đó, bị cáo T khai là Heroine.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang: 02 đoạn ống nhựa màu trắng – vàng, hàn kín, chứa chất bột màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 207/KLGT-PC09 (MT) ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu gửi đến giám định ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1072gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1072gam.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện, một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được; đây được xem là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống; tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có một tiền sự ngày 08/01/2019, Tòa án nhân dân Quận B, thành phố CHM quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, đến ngày 02/8/2020, chấp hành xong, chưa xóa tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần

lao động, học lực thấp, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của những người liên quan: Người thanh niên (không rõ lai lịch), bán trái phép chất ma túy cho bị can Nguyễn Tiến T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là vật cấm lưu hành. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Vấn đề khác: Bị cáo Nguyễn Tiến T có hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng chính phủ, Cơ quan điều tra chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Nguyễn Tiến T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/10/2021 (*ngày mười lăm, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

*2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong (ghi vụ số 207/KLGT-PC09(MT) ngày 18/8/2021) có in hình dấu tròn maug đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K và các chữ ký tên Nguyễn Văn Ấy, Nguyễn Thị Mỹ Hà.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Phước H vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Tiên**